

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÐ  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 54/2020/HS-ST

Ngày: 26/9/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc L – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kiều My

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Điều Thị Hương và bà Hoàng Thị Quyết

**Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nông Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BÐ

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BÐ tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 50/2020/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1993; HKTT: Ấp ĐA, xã PT, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Bị cáo có vợ tên Võ Thị Mỹ Tr, sinh năm 1995, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/4/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thành L**, sinh năm: 1996; HKTT: Ấp ĐA, xã PT, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn M và bà Lê Thị N; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thu T và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân: Ngày 08/9/2016, bị cáo bị UBND tỉnh Bình Phước xử phạt 60.000.000 đồng về hành vi buôn bán hàng cấm.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Võ Thành Q**, sinh năm: 1988; HKTT: Ấp TT, thị trấn B, huyện BD, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Võ Văn H (đã chết) và bà Bùi Thị M; Bị cáo có vợ tên Dương Thị N, sinh năm 1991 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Huỳnh Văn H**, sinh năm: 1967; HKTT: Ấp ĐA, xã PT, huyện BD, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Huỳnh Văn Q (đã chết) và bà Phan Thị T; Bị cáo có vợ tên Cao Thị Thu T, sinh năm 1967 và 05 người con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Huỳnh Văn L1** (tên gọi khác: Tý), sinh năm: 1987; HKTT: Ấp ĐA, xã PT, huyện BD, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Huỳnh Văn H và bà Cao Thị Thu T; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành L*

Ông Dương Tất P – Trợ giúp viên pháp lý - Có mặt

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bình Phước - Chi nhánh số 02 huyện BD, tỉnh Bình Phước.

*Bị hại (đối với hành vi “Cướp tài sản”)*

Võ Thành Q, sinh năm 1988 – Có mặt

Địa chỉ: Ấp TT, TT TB, huyện BD, tỉnh Bình Phước

*Người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan*

Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1994 – Có mặt

Địa chỉ: Ấp ĐA, xã PT, huyện BD, tỉnh Bình Phước

*Người làm chứng*

- Anh Huỳnh Văn N1, sinh năm 1992 – Vắng mặt
  - Anh Nguyễn Trường P1, sinh năm 1993 – Vắng mặt
  - Anh Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1998 – Vắng mặt
  - Ông Lê Thanh T1, sinh năm 1984 – Vắng mặt
  - Anh Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1988 – Vắng mặt
- Cùng địa chỉ: Ấp ĐA, xã PT, huyện BD, tỉnh Bình Phước
- Ông Trần Đình C, sinh năm 1965 – Vắng mặt
- Địa chỉ: Ấp TL, xã PT, huyện BD, tỉnh Bình Phước

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 01/4/2020, Võ Thành Q điều khiển xe mô tô 93G1-017.11 đến quán nước của Nguyễn Văn T ở ấp ĐA, xã PT, BD thì gặp Huỳnh Văn H, Trần Đình C, Lê Thanh T1 cùng ngồi uống nước. Lúc này có Nguyễn Thành L gọi điện thoại đến rủ H chơi đá gà qua mạng internet được thua bằng tiền. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Quân điều khiển xe mô tô biển số 93G1-228.06 chở T và L về quán nước của T. Tại đây, T rủ L, Q, H đến nhà của Nguyễn Văn N (em ruột của T) ngụ cùng ấp ĐA (cách quán nước khoảng 100m) để chơi đá gà qua mạng internet được thua bằng tiền. Sau đó, T cùng L, H, Q đi bộ đến nhà N. Do nhà khóa cửa nên T gọi điện thoại cho N hỏi chỗ cất chìa khóa để mở cửa vào trong nhà. L lấy 01 cục gạch ống (màu nâu, kích thước 10cm x 10cm x 18cm) đặt lên trên 01 bàn nhựa (màu đỏ, kích thước 43cm x 50cm x 63 cm) có sẵn trong nhà Nghĩa, rồi lấy điện thoại Iphone 7 Plus, màu đen dựa vào cục gạch và hỏi T mật khẩu mạng Wifi. T đọc mật khẩu Wifi cho L nhập vào điện thoại và truy cập vào trang mạng “*Traiga.vn*”, trên trang mạng này đang trực tiếp các trận đá gà. Cả nhóm cùng ngồi xem, ai chọn con gà nào thì đặt tiền theo con gà đó. Nếu con gà đã chọn đá thắng thì được số tiền tương đương với tiền mình đã đặt và ngược lại. L là người làm cái, các người chơi đặt tiền cược với L, mỗi ván người chơi được đặt tiền cược từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Lúc này có thêm Huỳnh Văn L1 điều khiển xe mô tô biển số 93G1-234.19 chạy đến cùng chơi. L làm cái cho H, Q, L1 đặt cược; T chỉ ngồi xem không chơi. Trong lúc mọi người đang chơi có thêm Nguyễn Thanh T2, Lê Thanh T1 đến xem và cá cược riêng với H 01 trận rồi đi về.

Khi cả nhóm chơi được 05 trận, thì T nghi ngờ Q có dấu hiệu chơi gian lận nên T cầm điện thoại của L và yêu cầu Q trả lại số tiền đã thắng cược nhưng Q

không đồng ý. Vì vậy giữa T, L và Q xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. L dùng tay đánh vào đầu của Q 02 cái thì được H can ngăn và đẩy L ra ngoài sân. Lúc này, Q đi ra cửa phía sau nhà rồi bỏ chạy. Thấy vậy, T la lớn “nó bỏ chạy kìa” rồi đuổi theo Q (lúc này có L và Nguyễn Văn Q2 thấy vậy cũng chạy theo phía sau). Khi Q chạy đến vườn nhà anh H3 (cách nhà N khoảng 500m) thì T đuổi kịp. Lúc này Q bị mệt nên khụy gối ngồi xuống thì bị T xông đến dùng tay đâm 01 cái vào mặt làm Q ngã ngửa xuống đất, rồi dùng tay thọc vào túi quần của Q lấy được 11.000.000 đồng. Số tiền này theo lời khai của Q, gồm có 5.500.000 đồng đem theo, 1.000.000 đồng H trả nợ và 4.500.000 đồng thắng cược.

Sau khi tiếp nhận tin báo, CQCSĐT Công an huyện BD phối hợp cùng Công an xã PT tiến hành khám nghiệm hiện trường và đã thu giữ những vật chứng sau đây:

- + Tại nhà Nguyễn Văn Nghĩa: 01 cục gạch ống (màu nâu, kích thước 8cm x 8cm x 19cm); 01 bàn nhựa (màu đỏ, kích thước 43cm x 50cm x 63 cm);

- + Tạm giữ 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen của Nguyễn Thành L; 01 điện thoại di động Iphone 4, màu đen của Huỳnh Văn H; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 93G1-017.11 của Võ Thành Q; số tiền 11.000.000 của Nguyễn Văn T giao nộp.

Căn cứ lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BD đã chứng minh được số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 13.200.000 đồng (*mười ba triệu hai trăm nghìn*), cụ thể như sau:

- + Nguyễn Thành L mang theo 4.700.000 đồng (*bốn triệu bảy trăm nghìn*), để chơi đánh bạc và thua hết;

- + Võ Thành Q sử dụng 6.500.000 đồng (*sáu triệu năm trăm nghìn đồng*), để chơi đánh bạc;

- + Huỳnh Văn H sử dụng 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn*) để chơi đánh bạc;

- + Huỳnh Văn L1 sử dụng 500.000 đồng (*năm trăm nghìn*) để chơi đánh bạc.

- + Ngoài các bị cáo tham gia chơi đánh bạc vào ngày 01/4/2020, còn có Nguyễn Thanh T2 và Lê Thanh T1 tham gia chơi đánh bạc được thua bằng tiền. Tuy nhiên, Nguyễn Thanh T2 và Lê Thanh T1 chỉ mang theo mỗi người 100.000 đồng và chơi cá độ riêng với H 01 trận mỗi người 100.000 đồng rồi bỏ về.

Tại phiên tòa:

- Đại diện VKSND huyện BD giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành L, Võ Thành Q, Huỳnh Văn H, Huỳnh Văn L1 phạm tội “đánh bạc”, bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cướp tài sản”;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 3 đến 3 năm 6 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, từ 6 đến 9 tháng tù về tội “Đánh bạc” và tổng hợp hình phạt chung của 02 tội;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo L từ 6 đến 9 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Q từ 6 đến 9 tháng tù, cho hưởng án treo, cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 6 đến 9 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo L1 từ 6 đến 9 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Ngoài ra còn đề nghị xử phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của đại diện VKSND huyện BD đã công bố, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện VKSND huyện BD và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo L thống nhất với quan điểm luận tội và mức án đề xuất đối với bị cáo L, không có ý kiến tranh luận.

- Bị hại Võ Thành Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn N không có ý kiến tranh luận; anh Q xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện BD, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BD,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và những người làm chứng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Khoảng 13 giờ ngày 01/4/2010, Nguyễn Thành L, Võ Thành Q, Huỳnh Văn H, Huỳnh Văn L1 đã có hành vi đánh bạc hơn thua bằng tiền dưới hình thức đặt cược với nhau dựa trên các trận đá gà trực tuyến với quy ước mỗi lần cược từ 300.000 – 1.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn T tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã có hành vi giúp sức cho các bị cáo khác bằng cách mở khóa vào nhà Trần Văn N, cung cấp mật khẩu wifi cho các bị cáo khác xem đá gà trực tiếp. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 13.200.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng vũ lực khiến Võ Thành Q không chống cự được để chiếm đoạt số tiền 11.000.000 đồng trên người Q, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng số 52/CTr-VKS ngày 27/8/2020 của VKSND huyện BD và luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành L, Võ Thành Q, Huỳnh Văn H, Huỳnh Văn L1 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ của hành vi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Các bị cáo là những người đã trưởng thành có năng lực hành vi đầy đủ nhưng vẫn cố ý phạm tội khi đã nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thể hiện rõ thái độ xem thường pháp luật, nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. T tiết tăng nặng:

Các bị cáo không có T tiết tăng nặng.

[5]. T tiết giảm nhẹ:

Bị cáo L, Q, H, L1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo. Đây là các T tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo L, Q có con

nhỏ, bị cáo H, L1 trình độ học vấn thấp, là những T tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo T thành khẩn khai báo, bị hại Võ Thành Q xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi. Đây là các T tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Đây là vụ án đồng phạm đơn giản đối với hành vi đánh bạc. Bị cáo Q, L tham gia đánh bạc với số tiền lớn hơn nên chịu hình phạt cao hơn bị cáo H, L1. Bị cáo L là người khởi xướng việc đánh bạc nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Q. Bị cáo T tham gia với vai trò giúp sức là vai trò thứ yếu nên chịu hình phạt bằng bị cáo H, L1.

[6]. Về vật chứng và đồ vật liên quan:

- 01 cục gạch ống (màu nâu, kích thước 8cm x 8cm x 19cm); 01 bàn nhựa (màu đỏ, kích thước 43cm x 50cm x 63 cm) là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn N, anh N không biết các bị cáo dùng tài sản này vào việc phạm tội, tại phiên tòa anh N không yêu cầu nhận lại tài sản, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen của Nguyễn Thành L; 01 điện thoại di động Iphone 4, màu đen của Huỳnh Văn H là tài sản riêng của các bị cáo, dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 93G1-017.11 của Võ Thành Q là tài sản hợp pháp của bị cáo, không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo

- 01 xe mô-tô BKS 93G1-23419 bị cáo L1 dùng đến nơi đánh bạc là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Thanh N1, cơ quan CSĐT không xử lý là có căn cứ.

- Số tiền 11.000.000 đồng của Nguyễn Văn T giao nộp là tiền do các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, phạm tội đánh bạc mà có, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7]. Về trách nhiệm dân sự

Võ Thành Q không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại do thương tích không đáng kể, HĐXX không xem xét.

[8] Các vấn đề khác

Anh Trần Văn N không biết các bị cáo dùng nhà mình làm nơi đánh bạc nên Cơ quan CSĐT không truy cứu xử lý là có cơ sở.

Anh Lê Thanh T2 và anh Nguyễn Thanh T1 có tham gia đánh bạc riêng với bị cáo H 01 ván, hành vi chưa cấu thành tội đánh bạc nên Công an huyện BD đã ra Quyết định xử phạt hành chính là có cơ sở.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với các bị cáo L, Q, H, L1 là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng bị cáo T tham gia với vai trò giúp sức về tội “Đánh bạc” và trường hợp đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn với bị cáo cũng đã đảm bảo tính răn đe, hình phạt bổ sung là hình phạt tiền là không cần thiết.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành L, Võ Thành Q, Huỳnh Văn H, Huỳnh Văn L1 phạm tội “Đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cướp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 03/4/2020)

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Võ Thành Q 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.



Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L1 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thành L, Huỳnh Văn H, Huỳnh Văn L1 cho UBND xã PT, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Giao bị cáo Võ Thành Q cho UBND thị trấn TB, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Trường hợp người được hưởng án theo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

## 2. Hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thành L, Võ Thành Q, Huỳnh Văn H, Huỳnh Văn L1 10.000.000 (mười triệu) đồng/bị cáo.

## 3. Về vật chứng

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

- Trả lại cho bị cáo Võ Thành Q 01 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 93G1-017.11, số máy C52E-4025432, số khung 5219CY020851.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen của Nguyễn Thành L; 01 điện thoại di động Iphone 4, màu đen của Huỳnh Văn H và số tiền 11.000.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cục gạch ống (màu nâu, kích thước 8cm x 8cm x 19cm); 01 bàn nhựa (màu đỏ, kích thước 43cm x 50cm x 63 cm)

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện BD và Chi cục THADS huyện BD, Ủy nhiệm chi số 06/ĐP-TKTG ngày 19/8/2020 của Công an huyện BD)*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện BD
- Chi cục THADS huyện BD;
- Công an huyện BD;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Kiều My**